|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HIỆP PHƯỚC**TỔ SINH – LÝ – HOÁ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nhà Bè, ngày 05 tháng 09 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH BỘ MÔN HOÁ HỌC****NĂM HỌC: 2020 – 2021**Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm học 2020-2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố;Căn cứ vào Báo cáo Tổng kết năm học 2019 – 2020 và triển khai nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè |  |

 Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục của trường THCS Hiệp Phước năm học 2020 – 2021, và vào tình hình thực tế của địa phương, nhóm Hóa xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2020 - 2021 như sau:

 **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

 **1. Bối cảnh năm học**

 Năm học 2020 - 2021 là năm thực hiện các phong trào thi đua *“200 ngày chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp”, “Cải cách hành chính*”, thực hiện Chủ đề *“Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”,* Cuộc vận động *“Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước,…*

 - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả theo lộ trình Chương trình giáo dục phổ thong 2018, sách giáo khoa mới, đẩy mạnh tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị cho các năm tiếp theo; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá; tang cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, STEAM, đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

 - Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; thực hiện thông tin, truyền thông; sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường.

 - Phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; sự tự chủ trong thực hiện chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học, tạo điều kiện để các nhà trường tổ chức các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

 -Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

 -Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

 **2. Thuận lợi**

 - Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc, thường xuyên của Cán bộ quản lí nhà trường và chuyên viên phòng giáo dục huyện.

 **-** Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại. Hàng năm đều bổ sung danh mục mới nên đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của thầy và trò.

 **-** Môi trường học tập nghiêm túc, cảnh quan sạch đẹp.

 - Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó trường lớp, thương yêu học sinh, có tinh thần học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao hiệu quả giảng dạy, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

 - Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường phục vụ tốt công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

 **3. Khó khăn**

 - Về phía giáo viên: Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lí các tình huống; chưa nhạy bén trong đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Chất lượng bộ môn chưa đồng đều giữa các giáo viên.

 - Về phía học sinh: Một số học sinh chưa có ý thức cao trong tự học, chưa có thói quen đọc sách, sưu tầm tài liệu liên quan tới nội dung bài; còn thụ động trong giờ học, chưa có sự linh động sáng tạo trong học tập và không nhớ được nội dung của bài. Khả năng tư duy một số em còn chậm nên rất vất vả khi tiếp thu kiến thức mới hay còn một bộ phận lười biếng trong học tập, vắng tiết phụ đạo, ỷ lại không hợp tác, số ít chưa chuyên cần, chăm chỉ.

 **-**Về phía phụ huynh: Một số phụ huynh do cuộc sống còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm, chăm sóc con em mình, thiếu sự hợp tác đồng bộ với nhà trường.

 4. Tình hình đội ngũ năm học 2020 - 2021

 - Tổ có 2 giáo viên, số lượng giáo viên đáp ứng được nhu cầu của trường.

 - Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Đạt chuẩn** | **Chuyên Môn** |
| 1 | Nguyễn Phan Phương Hiếu | ĐH | Đạt | Hóa học |
| 2 | Phạm Thị Nhung | ĐH | Đạt | Hóa học |

 **II. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC**

 **1. Thực hiện chương trình phổ thông hiện hành**

 **1.1. Xây dựng Kế hoạch dạy học**

Xây dựng Kế hoạch dạy học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT

**Về kiến thức**: bước đầu hình thành kiến thức hóa học phổ thông cơ bản tương đối hiện đại và thiết thực như hóa vô cơ, hóa hữu cơ.

**Về kĩ năng**: hình thành các kĩ năng học tập, thực hành, vận dụng kiến thức hóa học vào thực tiễn.

**Về thái độ:** học sinh nghiêm túc, tích cực và hứng thú học tập bộ môn. Biết giải quyết vấn đề một cách khách quan trên cơ sở phân tích khoa học và vận dụng thực tiễn.

- Thường xuyên chấn chỉnh, tăng cường kỉ luật, kỉ cương, nền nếp trong việc thực hiện qui chế chuyên môn, qui định chuyên môn như: thực hiện chương trình, điểm số, kiểm tra, đánh giá, xếp lọai học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo qui định của điều lệ nhà trường THCS (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) và Thông tư 58 về qui chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi , bồ sung Thông tư 58.

- Về sinh hoạt tổ nhóm: Các tổ nhóm sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, theo lịch định kì, theo ngày giờ qui định của nhà trường.

 + **Tuần 3**: Sinh hoạt chuyên môn cấp Huyện: thao giảng, chuyên đề…

 + **Tuần 1**: Sinh hoạt chuyên môn tại trường: kiểm điểm công tác tháng, phổ biến kế hoạch công tác tháng; bàn bạc các bài khó trong tháng, nội dung khó của bài; nội dung giảm tải; các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học; thống nhất chương trình khung; thực hiện chuyên đề thao giảng.

**1.2. Bảng phân bố số tiết dạy của môn học**

- Nhóm chuyên môn xây dựng chương trình chi tiết, thống nhất tiến độ chuyên môn theo khung phân phối chương trình, xác định nội dung phải hoàn thành ở thời điểm kết thúc từng học kì, cả năm: 35 tuần (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần), chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và có tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Bảng phân bố tiết dạy ở các bộ môn năm học 2020 – 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn** | **Khối 8** | **Khối 9** |
| **Hóa** | 2 tiết x 35 tuần = 70 tiết | 2 tiết x 35 tuần = 70 tiết |

**1.3. Hoạt động dạy học trải nghiệm, giáo dục Stem**

 - Thực hiện theo chỉ đạo của Sở giáo dục và Đào tạo TP.HCM việc dạy học theo định hướng dạy học:Đề cao hoạt động thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống thông qua các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng.

 - Chương trình Hoạt động trải nghiệm nhằm mục đích tạo cơ hội cho học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học, các lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn trong nhà trường, gia đình và xã hội nhằm đạt được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh.

 - Giáo dục Stem thực hiện lồng ghép trong tiết dạy theo kế hoạch.

 - Mỗi giáo viên thực hiện 1 tiết dạy học dự án / 1 năm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Tên bài** | **Giáo viên thực hiện** | **Thời gian** | **Hình thức** |
| **Hóa** | **Nước** | **Phạm Thị Nhung** | **Học kì II** | **Dạy học dự án** |
| **Hóa** | **Axit-Bazơ-Muối** | **Nguyễn Phan Phương Hiếu** | **Học kì II** | **Dạy học dự án** |

**1.4. Thực hiện dạy học theo chủ đề tích hợp, lồng ghép, Giáo dục địa phương, giáo dục An ninh và Quốc phòng, …**

 - Lồng ghép, giáo dục cho học sinh bảo vệ môi trường; học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong những bài dạy có liên quan.

 - Thực hiện dạy học theo chủ đề tích hợp:Giáo viên bộ môn cần nghiên cứu chương trình các môn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Công dân, Sinh học...có các nội dung kiến thức chung thuộc các chủ để xác định nội dung dạy học tích hợp liên môn.

 **2. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày**

 **2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (bám sát, nâng cao)**

 - Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đúng quy định về việc dạy học 2 buổi/ngày. Bám sát, dạy chung các em và phân chia theo nhóm học tập từ trung bình – yếu, giỏi – khá trong tiết dạy. Số tiết giảng dạy môn Hóa tăng cường mỗi tuần 1 tiết/ môn.

 - Dạy phụ đạo học sinh yếu vào các tiết trống buổi chiều. Bám sát đối tượng học sinh và theo dõi sự tiến bộ của các em học sinh yếu để có biện pháp khắc phục kịp thời. Xây dựng kế hoạch dạy buổi 2, kiến thức là các dạng ôn tập, các hoạt động luyện tập, dò bài.

 - Lập danh sách học sinh yếu, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.

  **2.2. Hoạt động dạy bồi dưỡng**

 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi môn “khoa học tự nhiên” thực hiện từ tháng 7/2020, phân công 2 tiết/tuần, thi cấp huyện vào tháng 01/2021.

 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và tiến hành thực hiện từ tháng 7/2020, mỗi tuần giảng dạy 4 tiết, có tổ chức kiểm tra kiến thức (thi thử), phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu học sinh giỏi. Ngoài ra, giáo viên giảng dạy có thể tăng cường thêm các tiết ngoài giờ (chiều thứ bảy).

- Tham gia thi Olympic bộ môn do Sở Giáo dục tổ chức. Xây dựng kế hoạch và dạy từ tháng 10/2020 (3 tiết/tuần).

 **2.3. Dạy nghề PT**

- Thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm khối 9 định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tiếp tục thực hiện công tác phân luồng sau khi học sinh hoàn thành trung học cơ sở.

 **3. Các chương trình giáo dục nhà trường**

 - Hoạt động trải nghiệm: Phối hợp cùng nhóm Sinh cho học sinh tham gia tiết học trải nghiệm tại Khu nông nghiệp chất lượng cao Củ Chi, dự kiến thực hiện vào HKII.

 - Phối hợp cùng nhóm Sinh tham gia ngoại khóa về môi trường, tham gia Ngày hội khoa học.

 III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

 1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên

 - 100 % Giáo viên trong nhóm tích cực tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong toàn Ngành; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trịvề đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm thực hiện công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

 - 100 % Giáo viên trong nhóm thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

 - 100% Giáo viên chấp hành tốt “ An toàn giao thông”.

 2. Giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh yếu kém

 - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả để giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh yếu kém.

 - Chỉ tiêu: tỷ lệ trên trung bình: 91,5% (khối 8), 94,5% (khối 9). Toàn trường: 93%

  **3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.**

 **3.1. Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

 - Tổ chức cho học sinh thực hiện các chủ đề hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong môn Hóa học

 - Thực hiện đầy đủ chương trình, không cắt xét, bỏ nội dung dạy học.

 - Xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết, cụ thể cho từng khối lớp (theo định hướng đổi mới) được lãnh đạo nhà trường phê duyệt

 **3.2. Về bồi dưỡng học sinh giỏi**

 - Chọn học sinh có năng khiếu, thích học môn Hóa học vào đội tuyển.

 - Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi chịu khó đầu tư cho bài dạy; cập nhật, tham khảo nhiều tài liệu, tham khảo một số đề thi học sinh giỏi cấp Thành phố của một số tỉnh thành khác để cung cấp cho HS; tăng cường rèn kỹ năng thực hành cho học sinh.

 **-** Tiếp tục phấn đấu và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, giữ vững học sinh giỏi cấp Huyện (2 HS); có 01 học sinh giỏi cấp Thành phố.

 **3.3. Về phụ đạo học sinh yếu**

 - Giáo viên tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém, dạy học theo hướng cá thể; tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy, tạo hứng thú cho học sinh.

 - Tổ xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo học sinh yếu, kém ngay từ đầu năm học. Tránh tình trạng học sinh không đạt các điều kiện qui định lên lớp.

 - Giáo viên chăm chút, đeo bám; động viên, khích lệ kịp thời học sinh yếu có cố gắng trong học tập.

 **4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.**

 - 100% giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định của Bộ GDĐT.

 - Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

 - Giáo viên cố gắng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn; tích cực học bồi dưỡng thường xuyên; tham gia các lớp tập huấn do Ngành tổ chức.

 - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học.

 - Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên định kỳ qua từng modun học tập.

 - Giáo viên trong tổ giúp đỡ các thành viên trong tổ trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy; xử lí tình huống sư phạm...

 **5. Tham gia Hội thi, hoạt động chuyên môn trường, Cụm, ngành …**

 - Tích cực tham gia hội thi trong khả năng của nhà trường có thể. Tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường. Thi thiết kế bài giảng theo định hướng Stem.

 - Tạo điều kiện về thời gian và động viên giáo viên và học sinh tích cực học tập để đạt được kết quả cao trong các kì thi Học sinh giỏi.

 - Ngoài các hoạt động tập thể, trong kế hoạch tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục của từng môn học dành thời lượng cho hoạt động Trải nghiệm sáng tạo, Kỹ năng sống.

 - Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, tổ chức thiết thực các hoạt động chuyên môn, làm tốt công tác dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

 - Giáo viên tham gia đầy đủ các buổi thao giảng, chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo và trường tổ chức nhằm học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề trong công tác giảng dạy.

 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

  **6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá phân loại đội ngũ giáo viên.**

 - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của trường; theo kế hoạch kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Qua kiểm tra, ngoài việc đánh giá tay nghề của giáo viên, tổ trưởng phát hiện những hạn chế trong giảng dạy của giáo viên để kịp thời giúp đỡ đồng nghiệp khắc phục những hạn chế ấy.

- Kiểm tra chuyên môn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THÁNG** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN** | **LỚP DẠY** | **NỘI DUNG KIỂM TRA** |
| 1/10–31/10/2020 | Phạm Thị Nhung |  Hóa: K9 (1,2,6), 8 (1,5,7) | Kiểm tra công tác chủ nhiệm |
| 11/2020 | Nguyễn Phan Phương Hiếu | Hóa: K9 (3,4,5), 8 (2,3,4,6)  | Kiểm tra hoạt động sư phạm  |

 **7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy**

 - Sử dụng phần mềm PowerPoint: Thực hiện thường xuyên trong các tiết dạy (đối với trường có trang bị tivi tại các lớp).

 - Sử dụng bảng tương tác: Tất cả các tiết thao giảng cấp Trường, cấp Huyện đều sử dụng; cố gắng khai thác tốt các chức năng của bảng.

- Hoạt động của nhóm trong năm học tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm; xây dựng chuyên đề, giờ dạy theo nghiên cứu bài học; tích hợp kiến thực liên môn, nội môn...

 **8. Tiếp tục phát huy công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:**

 - Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, gắn đổi mới phương pháp dạy học triệt để hơn, sâu rộng hơn đến từng giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp dạy học theo chủ đề và các phương pháp dạy học tích cực khác; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức;đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

 - Thực hiện tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Dạy học theo chủ đề

+ HKI: Hóa 9 với các chủ đề : Oxit, Axit, Bazơ, Muối, Kim loại

+ HKII: Hóa 8 với các chủ đề: Oxi, Hiđrô, Dung dịch

- Giáo dục Stem thực hiện lồng ghép trong tiết dạy theo kế hoạch.

 - Mỗi giáo viên thực hiện 1 tiết dạy học dự án / 1 năm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Tên bài** | **Giáo viên thực hiện** | **Thời gian** | **Hình thức** |
| **Hóa** | **Nước** | **Phạm Thị Nhung** | **Học kì II** | **Dạy học dự án** |
| **Hóa** | **Axit-Bazơ-Muối** | **Nguyễn Phan Phương Hiếu** | **Học kì II** | **Dạy học dự án** |

 - Tổ chức dạy học có phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình. Thiết kế bài giảng khoa học, hợp lý, biên soạn câu hỏi bài tập tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề, quá tải (nhất là những bài dài, nhiều kiến thức mới), bồi dưỡng học sinh năng lực tư duy độc lập, vận dụng sáng tạo, tránh thiên về ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất.

 - Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

 - Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình;kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

 - Xây dựng đề theo ma trận kết hợp giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thực tế trong đề kiểm tra.

Thực hiện kiểm tra đánh giá trong năm:

|  |  |
| --- | --- |
| Môn | Số cột kiểm tra |
| Khối 8 | Khối 9 |
| Hóa | KTTX | KTGK | KTCK | KTTX | KTGK | KTCK |
|  | 2 (thực tế có thể làm 3 bài nhưng lấy 2 cột điểm) | 1 | 1 | 2(thực tế có thể làm 3 bài nhưng lấy 2 cột điểm) | 1 | 1 |

 **9. Đổi mới sinh hoạt nhóm chuyên môn**

 - Giáo viên tham gia đầy đủ các buổi thao giảng, chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo và trường tổ chức nhằm học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề trong công tác giảng dạy.

 - Chú trọng trao đổi trao đổi chuyên môn, ít nhất 1 chuyên đề/học kì.

 - Tránh buổi sinh hoạt chỉ mang tính thông báo, hành chính, sự vụ.

 - Về sinh hoạt tổ nhóm: Các tổ nhóm sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, theo lịch định kì, theo ngày giờ qui định của nhà trường.

 + **Tuần 3**: Sinh hoạt chuyên môn cấp Huyện: thao giảng, chuyên đề…

 + **Tuần 1**: Sinh hoạt chuyên môn tại trường: kiểm điểm công tác tháng qua, triển khai kế hoạch công tác tháng sau;các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học; bàn bạc các bài dạy khó, nội dung khó trong tháng; nội dung giảm tải;thống nhất chương trình khung; thực hiện chuyên đề thao giảng.

 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

 - Tham dự các buổi tập huấn phương pháp dạy học mới, chia sẻ kinh nghiệm, cách thức tổ chức để các thành viên đều nắm rõ.

 **IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THÁNG** | **NỘI DUNG CHÍNH** | **NGƯỜI PHỤ TRÁCH** | **CÁC BỘ PHẬN THỰC HIỆN**  |
| **09/2020** | * -Giảng dạy theo phân công
* -Bồi dưỡng học sinh giỏi
* -Chuẩn bị hồ sơ sổ sách chuyên môn
 | Theo kế hoạchHiếu, Nhung |  |
| -Thực hiện chương trình từ 7/9/2020-Họp chuyên môn cấp trường-Họp chuyên môn huyện-Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9-Thực hiện kiểm tra: 15’: Hóa 8,9-Dự giờ theo qui định. -Hoàn tất các loại hồ sơ sổ sách: tổ, cá nhân. | Theo kế hoạchTheo lịch PGDHiếu, Nhung | Cả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhóm |
| **10/2020** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng. -Bồi dưỡng HS giỏi -Dự giờ theo qui định -SHCM Huyện -Thực hiện kiểm tra: 1 tiết: Hóa 8,9.-Thao giảng tổ | Hiếu, NhungTheo lịch PGDNhung | Cả nhómHiếu, NhungCả nhómCả nhóm |
| **11/2020** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng.-Họp tổ chuyên môn. -Dự giờ theo qui định. -Tiếp tục bồi dưỡng HS giỏi. -Phụ đạo HS yếu -Hoàn tất cột kiểm tra của các khối lớp. -Sinh hoạt chuyên môn huyện -Thực hiện kiểm tra 15p: Hóa 8,9 | Cả nhómCả nhómTheo lịch PGDTheo lịch kiểm tra | Cả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhóm  |
| **12/2020** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng. -Tiếp tục bồi dưỡng HS giỏi-Dự giờ theo qui định. -Phụ đạo HS yếu theo TKB -Hoàn tất cột kiểm tra của các khối lớp. -Dự chuyên môn huyện  -Thực hiện kiểm tra: 15p: Hóa 8,9.- Ôn tập + kiểm tra học kỳ I  |  Cả nhómTheo lịch PGDTheo lịch kiểm traTheo kế hoạch | Cả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhóm Cả nhóm Cả nhóm |
| **01/2021** | -Hoàn tất chuyên môn HKI. -Thao giảng tổ + chuyên đề-Tiếp tục bồi dưỡng HS giỏi cấp Thành phố (nếu có)-Thực hiện chương trình học kỳ II -Hoàn tất các loại hồ sơ sổ sách, điểm số, xếp loại, đánh giá học kỳ I.-Dự giờ theo qui định. -SH chuyên môn huyện  -Thực hiện kiểm tra: 15p: Hóa 8,9.-Thi học sinh giỏi cấp Huyện, thi “khoa học tự nhiên”-Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện thi cấp Thành phố ( nếu có)-Báo cáo và sơ kết học kỳ I.-Tham gia Ngày hội khoa học | Nhung Cả nhóm  Theo lịch PGD Theo lịch kiểm traTheo kế hoạch PGD, trườngCả nhómHiếuCả nhóm | Cả nhóm Cả nhómCả nhómCả nhóm Cả nhóm  |
| **02/2021** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng.-Họp tổ chuyên môn -Thi HS giỏi thi cấp TP (nếu có). -Nghỉ tết Nguyên Đán -Thực hiện kiểm tra: + 15p: Hóa 8,9. + 1 tiết: Hóa 9-Hoàn tất đề cương ôn tập thi học kỳ II- Ngoại khóa Stem | Theo kế hoạch Theo lịch kiểm traCả nhómCả nhóm | Cả nhómCả nhómCả nhóm Cả nhómCả nhóm |
| **03/2021** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng.-Họp tổ chuyên môn -Tăng cường phụ đạo HS yếu theo TKB.-Dự giờ theo qui định. -Hoàn tất cột kiểm tra của các khối lớp. -Dự giờ chuyên môn huyện-Thực hiện kiểm tra:  + 15p:Hóa 8 + 1 tiết: Hóa 8,9. | Theo kế hoạch trườngTheo lịch PGDTheo lịch kiểm tra | Cả nhómCả nhómCả nhóm Cả nhómCả nhóm Cả nhóm  |
| **04/2021** | -Thực hiện chuyên môn trong tháng.-Họp tổ chuyên môn-Phụ đạo HS yếu theo TKB -Hoàn tất cột kiểm tra trước khi thi -Dự giờ theo qui định. -SH chuyên môn huyện-Thực hiện kiểm tra: + 15p: Hóa 8,9.-Ôn tập + kiểm tra học kỳ II  | Theo lịch PGDTheo lịch kiểm traTheo kế hoạch  | Cả nhómCả nhómCả nhómCả nhómCả nhóm Cả nhóm |
| **05/2021** | -Hoàn tất chương trình học kỳ II.-Họp tổ chuyên môn.-Hoàn tất các loại hồ sơ sổ sách, điểm số, xếp loại, đánh giá học kỳ II.-Hoàn tất báo cáo cuối năm. -Họp tổ xét thi đua.-Tổng kết năm học. | HiếuHiếu | Cả nhómCả nhómCả nhómCả nhóm |
| **6-7/2021** | -Tham gia xét tốt nghiệp THCS | Theo kế hoạch | Cả nhóm |

 **V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

 Trên đây là kế hoạch năm học 2020-2021 nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của nhóm Hóa.

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ TRƯỞNGNGUYỄN THỊ MINH DUYÊN | NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCHNGUYỄN PHAN PHƯƠNG HIẾU |
| DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG |

**PHỤ LỤC 1**

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA**

**1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể:**

**2. Danh hiệu thi đua cá nhân:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Đăng ký****danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Phan Phương Hiếu | Giáo viên | Chiến sĩ thi đua  |  |
| 2 | Phạm Thị Nhung | Giáo viên | Lao động tiên tiến |  |

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH THAO GIẢNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Giáo viên thao giảng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Phan Phương Hiếu | Tháng 10 |  |
| 2 | Phạm Thị Nhung | Tháng 1+2 | Chuyên đề |

**PHỤ LỤC 3**

**LỊCH THỰC HIỆN NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung, hình thức** | **Đối tượng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Theo Kế hoạch và PPCT khung | GV | Từ tuần 1->35 |  |

**KẾ HOẠCH MƯỢN ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**NĂM HOC: 2020 – 2021**

**MÔN: HÓA 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **PPCT** | **BÀI DẠY** | **ĐDDH** |
| **2** | 4 | Bài thực hành 1 | -Dụng cụ: ống nghiệm, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, phễu-Hóa chất:Muối và cát |
| **9** | 17 | Sự biến đổi chất | -Dụng cụ: ống nghiệm, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, nam châm-Hóa chất:Fe, S |
| **10** | 20 | Bài thực hành 3 | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ gọt, ống hút-Hóa chất:Ca(OH)2, Na2SO3, nước |
| **11** | 21 | Định luật bảo toàn khối lượng | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc-Hóa chất:BaCl2, Na2SO4 |
| **20** | 3940 | Tính chất của oxi (I, II.1)Tính chất của oxi (tt) (II.2, II.3) | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác-Hóa chất:khí oxi, S,P, Fe |
| **21** | 41 | Sự oxi hóa. Phản ứng hóa hợp. Ứng dụng của oxi | Tranh |
| **22** | 43 | Điều chế khí oxi. Phản ứng phân hủy | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:khí oxi, S,P, Fe |
| **23** | 46 | Bài thực hành 4 | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:khí oxi, S,P, Fe |
| **25** | 4950 | Tính chất- ứng dụng của Hidrô (I, II.1)Tính chất - ứng dụng của Hidrô (tt) (II.2, III) | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:HCl, Zn, khí oxi, CuO |
| **26** | 52 | Điều chế khí hidrô. Phản ứng thế | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:HCl, Zn, khí oxi, CuO |
| **27** | 53 | Bài thực hành 5 | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:HCl, Zn, khí oxi, CuO |
| **29** | 57 | Nước (tt) (II) | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:H2O, Na, CaO |
| **31** | 61 | Bài thực hành 6 | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, cốc, đèn cồn, giá, bình tam giác, chậu thủy tinh, dẫn khí-Hóa chất:H2O, Na, CaO |

**KẾ HOẠCH MƯỢN ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**NĂM HỌC: 2020 – 2021**

**MÔN: HÓA 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **PPCT** | **BÀI DẠY** | **ĐDDH** |
| **2** | 3 | Một số oxit quan trọng (A) | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá,cốc-Hóa chất: CaO, H2O, HCl |
| **3** | 5 | Tính chất hóa học của axit | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc-Hóa chất: HCl, quỳ tím, Zn, CuO, NaOH |
| **4** | 78 | Một số axit quan trọng (tt) (II.2, III, IV, V)Thực hành: TCHH của oxit và axit | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc-Hóa chất: HCl, quỳ tím, Zn, CuO, NaOH, H2SO4, BaCl2 |
| **6** | 1112 | Tính chất hóa học của bazơMột số bazơ quan trọng (A) | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất: HCl, quỳ tím, pp, NaOH, H2SO4, CuSO4 |
| **7** | 14 | Tính chất hóa học của muối | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất: BaCl2,Na2SO4 , NaOH, H2SO4, CuSO4, Fe |
| **9** | 18 | Thực hành:TCHH cuả bazơ, muối | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất: BaCl2,Na2SO4 , NaOH, H2SO4, CuSO4, Fe |
| **11** | 22 | Tính chất hóa học của kim loại | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc-Hóa chất: H2SO4, CuSO4, Fe |
| **12** | 24 | Nhôm | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất: Al , NaOH, H2SO4, CuSO4, Fe |
| **13** | 2526 | SắtThực hành:TCHH của nhôm, sắt | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất:Al, NaOH, H2SO4, CuSO4, Fe |
| **20** | 39 | Axit cacbonic và muối cacbonat | -Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất:Na2CO3, NaHCO3, HCl, NaOH |
| **21** | 4142 | Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa họcSơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (tt) | Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học |
| **22** | 44 | TH: TCHH cuả phi kim và hợp chất của chúng | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất:Na2CO3, NaHCO3, HCl, NaOH, Cacbon |
| **23** | 45 | Khái niệm hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn-Hóa chất:Bông, nước vôi trong |
| **24** | 48 | Etilen | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Rượu etylic, H2SO4, dd brom |
| **25** | 49 | Axetylen | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Đất đèn, H2O, dd brom |
| **28** | 5556 | TH: TCHH cuả HidrocacbonRượu etylic | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Đất đèn, H2O, dd brom, Rượu etylic, H2SO4Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Rượu etylic, Na |
| **29** | 57 | Axit axetic | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Axit axetic, quỳ tím, Zn, CuO, Rượu etylic, H2SO4 |
| **31** | 62 | TH: TCHH cuả rượu và axit | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Axit axetic, quỳ tím, Zn, CuO, Rượu etylic, H2SO4 |
| **32** | 6364 | GlucozoSaccarozo | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Glucozo, NH3, AgNO3 |
| **33** | 66 | TH: TCHH của gluxit | Dụng cụ: ống nghiệm, ống nhỏ giọt, đũa thủy tinh, bát, giá, cốc, đèn cồn, ống dẫn khí-Hóa chất:Glucozo, NH3, AgNO3 |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG: DẠY HỌC, ĐIỀU CHỈNH, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HOC: 2020 – 2021**

**MÔN: HÓA 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
| Tuần 1(7/9 – 11/9) | **1** | Mở đầu môn Hóa Học. |  |
| **2** | ***CHƯƠNG I: CHẤT – NGUYÊN TỬ - PHÂN TỬ*** |  |
| Chất. |  |
| Tuần 2(14/9-18/9) | **3** | Chất (tt). |  |
| **4** | Bài thực hành 1**( Không làm thí nghiệm: Theo dõi sự nóng chảy của parafin và lưu huỳnh).** | **Dành thời gian hướng dẫn học sinh một số kỹ năng và thao tác cơ bản trong thí nghiệm thực hành.** |
| Tuần 3(21/9-25/9) | **5** | Nguyên tử  |  |
| **6** | Nguyên tố hóa học **(Không dạy III. Có bao nhiêu nguyên tố hóa học).** | **Khuyến khích học sinh tự đọc.** |
| Tuần 4(28/9-2/10) | **7** | Nguyên tố hóa học (tt). |  |
| **8** | Đơn chất và hợp chất – Phân tử. |  |
| Tuần 5(5/10-9/10) | **9** | Đơn chất và hợp chất – Phân tử (tt) **(Không dạy IV.Trạng thái của chất, mục 5 Phần ghi nhớ, hình 1.14, bài tập 8 tr 26).** | **Khuyến khích học sinh tự đọc.****Bài tập 8 khuyến khích học sinh tự làm.** |
|  | **Bài thực hành 2.** | **Không dạy cả bài.** |
| **10** | Bài luyện tập 1. |  |
| Tuần 6(12/10-16/10) | **11** | Công thức hóa học. |  |
| **12** | Hóa trị. |  |
| Tuần 7(19/10-23/10) | **13** | Hóa trị(tt) |  |
| **14** | Bài luyện tập 2. |  |
| Tuần 8(26/10-30/10) | **15** | Kiểm tra viết. |  |
| **16** | ***CHƯƠNG II: PHẢN ỨNG HÓA HỌC*** |  |
| Sự biến đổi chất **(Mục II.b).** | **Giáo viên hướng dẫn học sinh chọn bột Fe nguyên chất, trộn kỹ và đều với bột S (theo tỷ lệ khối lượng S : Fe > 32 : 56) trước khi đun nóng mạnh và sử dụng nam châm để kiểm tra sản phẩm.** |
| Tuần 9(2/11-6/11) | **17** | Phản ứng hóa học. |  |
| **18** | Phản ứng hóa học (tt). |  |
| Tuần 10(9/11-13/11) | **19** | Bài thực hành 3. |  |
| **20** | Định luật bảo toàn khối lượng. |  |
| Tuần 11(16/11-20/11) | **21** | Phương trình hóa học. |  |
| **22** | Phương trình hóa học (tt). |  |
| Tuần 12(23/11-27/11) | **23** | Bài luyện tập 3. |  |
| **24** | Kiểm tra viết. |  |
| Tuần 13(30/11-4/12) | **25** | ***CHƯƠNG III: MOL VÀ TÍNH TOÁN HÓA HỌC*** |  |
| Mol. |  |
| **26** | Chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất. |  |
| Tuần 14(7/12-11/12) | **27** | Tỉ khối của chất khí. |  |
| **28** | Tính theo công thức hóa học. |  |
| Tuần 15(14/12-18/12) | **29,30** | Ôn tập HKI. |  |
| Tuần 16(21/12-25/12) | **31, 32** | Kiểm tra HKI |  |
| Tuần 17(28/12-1/1) | **33** | Tính theo phương trình hóa học. | **(Không yêu cầu học sinh làm bài tập 4,5 tr76).** |
| **34** | Tính theo phương trình hóa học(tt) | **(Không yêu cầu học sinh làm bài tập 4,5 tr76).** |
| Tuần 18(11/1 – 16/1)Tuần 19(18/1 – 23/1) | **35, 36****37, 38** | ***CHƯƠNG IV: OXI – KHÔNG KHÍ*** |  |
| Chủ đề oxi gồm:(Bài 24: Tính chất của oxi.Bài 25: Sự oxi hoá. Phản ứng hoá hợp. Ứng dụng của oxi.Bài 26: Oxit, Bài 27: Điều chế oxi-Phản ứng phân hủy.Bài 30: Bài thực hành 4 | Bài 24: Mục II.1.b. Với photpho (Khuyến khích học sinh tự đọc phần thí nghiệm với photpho)Bài 27: Mục II. Sản xuất khí oxi trong công nghiệp (Khuyến khích học sinh tự đọc)Bài 27: bài tập 2 (Không yêu cầu học sinh làm)Bài 30: Thí nghiệm 1, 2 (Tích hợp khi dạy chủ đề oxi) |
| Tuần 20(25/1 – 30/1) | **39** | Bài tập chủ đề oxi. |  |
| **40** | Bài tập chủ đề oxi (tt). |  |
| Tuần 21(1/2 – 6/2) | **41** | Không khí. Sự cháy.Mục II.1. Sự cháyMục II. 2. Sự oxi hóa chậm | Tự học có hướng dẫn |
| **42** | Không khí. Sự cháy (tt).Mục II.1. Sự cháyMục II. 2. Sự oxi hóa chậm | Tự học có hướng dẫn |
| Tuần 22(22/2 – 27/2) | **43** | Bài luyện tập 5. |  |
| **44** | Kiểm tra viết. |  |
| Tuần 23(1/3 – 6/3)Tuần 24(8/3 – 13/3) | **45, 46,** **47**  | ***CHƯƠNG V: HIĐRO – NƯỚC*** |  |
| Chủ đề hidro gồm: (Bài 31: Tính chất - Ứng dụng của hiđro.Bài 33: Điều chế hiđro - Phản ứng thế.Bài 34: Bài luyện tập 6) | Bài 33: Mục I.1.c. (Có thể dùng thí nghiệm mô phỏng). Mục I.2. Trong công nghiệp (Khuyến khích học sinh tự đọc).Bài 34: Bài tập 5\* (Không yêu cầu học sinh làm) |
| Tuần 24 | **48** | Bài tập chủ đề hidro |  |
| Tuần 25(15/3 – 20/3) | **49** | Bài tập chủ đề hidro (tt) |  |
| **50** | Bài thực hành 5. |  |
| Tuần 26(22/3 – 27/3) | **51** | Nước. |  |
| **52** | Nước (tt). |  |
| Tuần 27(29/3 – 3/4) | **53** | Bài tập nước |  |
| **54** | Axit – Bazơ – Muối. |  |
| Tuần 28(5/4 – 10/4) | **55** | Bài tập Axit – Bazơ – Muối.  |  |
| **56** | Axit – Bazơ – Muối (tt). |  |
| Tuần 29(12/4 – 17/4) | **57** | Bài luyện tập 7. |  |
| **58** | Bài thực hành 6. |  |
| Tuần 30(19/4 – 24/4) | **59, 60** | Ôn tập HKII. |  |
| Tuần 31(26/4 – 1/5) | **61, 62** | Kiểm tra HKII. |  |
| Tuần 32(3/5 – 8/5)Tuần 33(10/5 – 15/5) | **63****64****65****66** | ***CHƯƠNG VI: DUNG DỊCH***Chủ đề dung dịch gồm:Bài 40: Dung dịch.Bài 41: Độ tan của một chất trong nước. Bài 43: Nồng độ dung dịch.Bài 44: Pha chế dung dịch. | Bài 43: Mục II. Cách pha loãng một dung dịch theo nồng độ cho trước (Không dạy).Bài 43: Bài tập 5\* (Không yêu cầu học sinh làm)Bài 44: Bài tập 6 (Không yêu cầu học sinh làm) |
| Tuần 34(17/5 – 22/5) | **67** | Bài tập chủ đề dung dịch. |  |
| **68** | Bài tập chủ đề dung dịch(tt). |  |
| Tuần 35(24/5 – 29/5) | **69** | Ôn tập cuối năm. |  |
| **70** | Ôn tập cuối năm(tt). |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG: DẠY HỌC, ĐIỀU CHỈNH, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HOC: 2020 – 2021**

**MÔN: HÓA 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **BÀI HỌC** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
| Tuần 1(7/9 – 11/9) | **1** | Ôn tập lớp 8 |  |
| **2** | ***CHƯƠNG I: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ*** |  |
| Chủ đề Oxit **(Bài 2: - Mục A. I. Canxi oxit có những tính chất nào - Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào).** | **Tự học có hướng dẫn.** |
| Tuần 2(14/9-18/9) | **3** | Chủ đề Oxit **(Bài 2: - Mục A. I. Canxi oxit có những tính chất nào - Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào).** | **Tự học có hướng dẫn.** |
| **4** | Chủ đề Axit **(Bài 4: - Mục A. Axit clohiđric; - Mục B. II.1. Axit sunfuric loãng có tính chất hóa học của axit).****Bài tập 4\* (Bài 4)** | **Tự học có hướng dẫn****Không yêu cầu học sinh làm** |
| Tuần 3(21/9-25/9) | **5** | Chủ đề Axit **(Bài 4: - Mục A. Axit clohiđric; - Mục B. II.1. Axit sunfuric loãng có tính chất hóa học của axit).****Bài tập 4\* (Bài 4)** | **Tự học có hướng dẫn****Không yêu cầu học sinh làm** |
| **6** | Luyện tập: Tính chất hóa học của oxit và axit.Các nội dung luyện tập phần oxitCác nội dung luyện tập phần axit | Tích hợp khi dạy chủ đề oxit.Tích hợp khi dạy chủ đề axit. |
| Tuần 4(28/9-2/10) | **7** | Thực hành: Tính chất hóa học của oxit và axit. |  |
| **8** | Chủ đề bazơ **(Bài 8: - Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH - Mục B. I. 2 Tính chất hóa học của Ca(OH)2)****(Mục B. II. Phần hình thang pH)****(Bài tập 2 (Bài 8)** | **Tự học có hướng dẫn****Không dạy****Không yêu cầu học sinh làm** |
| Tuần 5(5/10-9/10) | **9** | Chủ đề bazơ **(Bài 8: - Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH - Mục B. I. 2 Tính chất hóa học của Ca(OH)2)****(Mục B. II. Phần hình thang pH)****(Bài tập 2 (Bài 8)** | **Tự học có hướng dẫn****Không dạy****Không yêu cầu học sinh làm** |
| **10** | Chủ đề muối**(Bài tập 6\* -Bài 9)****(Mục II. Muối kali nitrat (Bài 10)** | **Không yêu cầu học sinh làm****Không dạy** |
| Tuần 6(12/10-16/10) | **11** | Chủ đề muối**(Bài tập 6\* -Bài 9)****(Mục II. Muối kali nitrat (Bài 10)** | **Không yêu cầu học sinh làm****Không dạy** |
| **12** | Phân bón hóa học**(Mục I. Những nhu cầu của cây trồng)** | **Không dạy** |
| Tuần 7(19/10-23/10) | **13** | Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ |  |
| **14** | Luyện tập chương I. |  |
| Tuần 8(26/10-30/10) | **15** | Kiểm tra viết. |  |
| **16** | Thực hành: Tính chất hóa học của bazơ và muối. |  |
| Tuần 9(2/11-6/11) | **17** | ***CHƯƠNG II: KIM LOẠI***Chủ đề: Tính chất của kim loại - Dãy hoạt động hoá học của kim loại.**(Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt của kim loại (Bài 15)****(Bài tập 7 \* (Bài 16)** | **Không dạy****Không yêu cầu học sinh làm** |
| **18** | Chủ đề: Tính chất của kim loại - Dãy hoạt động hoá học của kim loại.(**Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt của kim loại (Bài 15)****(Bài tập 7 \* (Bài 16)** | **Không dạy****Không yêu cầu học sinh làm** |
| Tuần 10(9/11-13/11) | **19** | Nhôm **(Hình 2.14: Sơ đồ bể điện phân nhôm oxit nóng chảy).** | **Không dạy** |
| **20** | Sắt. |  |
| Tuần 11(16/11-20/11) | **21** | Hợp kim sắt: Gang, thép **(Các loại lò sản xuất gang, thép).** | **Không dạy** |
| **22** | Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. |  |
| Tuần 12(23/11-27/11) | **23** | Luyện tập chương II **(Bài tập 6\*).** | **Không yêu cầu học sinh làm** |
| **24** | Thực hành: Tính chất hóa học của nhôm và sắt. |  |
| Tuần 13(30/11-4/12) | **25** | ***CHƯƠNG III: PHI KIM. SƠ LƯỢC BẢNG TUẦN HOÀN CÁCNGUYÊN TỐ HÓA HỌC***Tính chất của phi kim. |  |
| **26** | Clo. |  |
| Tuần 14(7/12-11/12) | **27** | Clo (tt) |  |
| **28** | Chủ đề: Cacbon và hợp chất của cacbon**(Mục III. Ứng dụng của cacbon (Bài 27)****(Mục III. Chu trình của cacbon trong tự nhiên (Bài 29)** | **Tự học có hướng dẫn****Khuyến khích học sinh tự đọc** |
| Tuần 15(14/12-18/12) | **29, 30** | Ôn tập HKI. |  |
| Tuần 16(21/12-25/12) | **31, 32** | Kiểm tra HKI |  |
| Tuần 17(28/12-1/1) | **33,34** | Luyện tập. |  |
| Tuần 18(11/1 – 16/1) | **35** | Silic. Công nghiệp silicat | Mục III.3.b. Các công đoạn chính(Không dạy các phương trình hóa học) |
| **36** | Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. |  |
| Tuần 19(18/1 – 23/1) | **37** | Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học(tt) |  |
| **38** | Luyện Bài tập tập chương III. |  |
| Tuần 20(25/1 – 30/1) | **39** | Thực hành: Tính chất hóa học của phi kim và hợp chất của chúng. |  |
| **40** | Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ |  |
| Tuần 21(1/2 – 6/2) | **41** | Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ. |  |
| **42** | Metan. |  |
| Tuần 22(22/2 – 27/2) | **43** | Bài tập cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ và metan. |  |
| **44** | Etilen. |  |
| Tuần 23(1/3 – 6/3) | **45** | Axetilen. |  |
| **46** | Bài tập etilen và axetilen. |  |
| Tuần 24(8/3 – 13/3) | **47** | Kiểm tra viết. |  |
| **48** | Dầu mỏ và khí thiên nhiên. | Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ởViệt Nam(Tự học có hướng dẫn) |
| Tuần 25(15/3 – 20/3) | **49** | Nhiên liệu. |  |
| **50** | Luyện tập chương IV. | Mục I; II.3 (các nội dung liên quan tớiBenzen, không yêu cầu học sinh ôn tập và làm các bài tập liên quan tới benzen |
| Tuần 26(22/3 – 27/3) | **51** | Thực hành: Tính chất hóa học của hiđrocacbon. | Thí nghiệm 3: Tính chất vật lí củaBenzen(Không làm) |
| **52** | Rượu etylic |  |
| Tuần 27(29/3 – 3/4) | **53** | Axit axetic.  |  |
| **54** | Axit axetic (tt). |  |
| Tuần 28(5/4 – 10/4) | **55** | Mối liên hệ giữa etilen, rượu etylic và axit axetic. |  |
| **56** | Bài tập etilic và axit axetic |  |
| Tuần 29(12/4 – 17/4) | **57** | Chất béo.  |  |
| **58** | Luyện tập.  |  |
| Tuần 30(19/4 – 24/4) | **59, 60** | Ôn tập HKII. |  |
| Tuần 31(26/4 – 1/5) | **61, 62** | Kiểm tra HKII. |  |
| Tuần 32(3/5 – 8/5) | **63** | Bài thực hành 6: Tính chất của rượu và axit.  |  |
| **64** | Chủ đề Glucozơ và Saccarozơ. |  |
| Tuần 33(10/5 – 15/5) | **65** | Chủ đề Glucozơ và Saccarozơ(tt) |  |
| **66** | Tinh bột và xenlulozơ.  |  |
| Tuần 34(17/5 – 22/5) | **67** | Protein |  |
| **68** | Polime  |  |
| Tuần 35(24/5 – 29/5) | **69** | Bài thực hành 7: Tính chất của gluxit.  | Mục II. Ứng dụng của polime(Khuyến khích học sinh tự đọc) |
| **70** | Ôn tập cả năm. | Phần II - Hóa hữu cơ:Mục I. Kiến thức cần nhớMục II. Bài tập(Không yêu cầu học sinh ôn tập và làm các bài tập liên quan tới benzen) |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |